

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 8 - 2024

V/v tranh chấp L hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp L hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện tại: Ấp 14, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn C chung sống với nhau vào năm 2021, nhưng đến ngày 02/5/2023 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi, do không còn tình cảm và chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống L thân khoảng 01 năm nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết L hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 10/02/2022. Khi vợ chồng sống L thân thì bà nuôi dưỡng cháu H, sau đó ông C đến bắt cháu H về nuôi dưỡng đến nay. Khi L hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con hàng với số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Trần Thị L về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Nay ông thống nhất L hôn với bà L, do vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lại được nữa. Về con chung ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Trần Thị L có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông C và bà L.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Trần Văn C chung sống với nhau vào năm 2021, nhưng đến ngày 02/5/2023 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà L và ông C có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống L thân khoảng 01 năm nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống L thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà L khởi kiện yêu cầu L hôn và ông C cũng đồng ý nên giải quyết cho hai người được L hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà L và ông C có một con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 10/02/2022. Hiện tại ông C đang nuôi dưỡng cháu H. Cháu H hiện chưa được 36 tháng tuổi, bà L có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu H. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Do đó, giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp. Ông C có nghĩa vụ giao cháu H lại cho bà L nuôi dưỡng. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà L yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi cháu H hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng bà L yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với khả năng thực tế của ông C và nhu cầu thiết yếu của cháu H nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông C cấp dưỡng nuôi cháu H hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông C xác định hai người không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Bà L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 17/4/2024, bà L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Ông C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị L được L hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 10/02/2022 cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng. Ông Trần Văn C có nghĩa vụ giao cháu Trần Văn H cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng. Ông Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Văn H mà không ai được cản trở.

Ông Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn H hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/6/2024 cho đến khi cháu Trần Văn H tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 17/4/2024, bà Trần Thị L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006379 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông Trần Văn C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị L và ông Trần Văn C vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KL,
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

